

VIET VAN BOOKS

Ngữ pháp **TIẾNG NHẬT** Căn bản

GUYÊN
C LIỆU



**VP
BK**

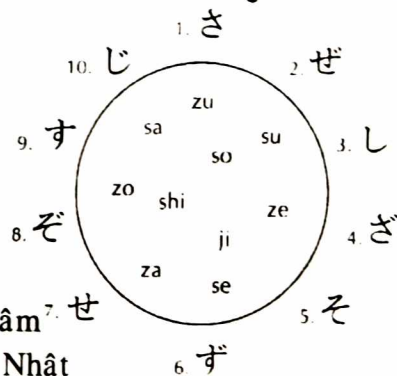
Nhà xuất bản Từ điển bách khoa

Ngữ pháp
Tiếng Nhật
căn bản

Ngữ pháp

Tiếng Nhật

căn bản



Hướng dẫn cách phát âm
Hệ thống chữ viết tiếng Nhật

Các danh từ

Các đại từ

Các tiểu từ

Cách động từ

Các tính từ

Các trạng từ .v.v..

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

109 Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: HC-TH (04) 3733.9361; PH (04) 3843.9034

Các ban biên tập: (04) 3734.1742, 3843.8953, 3843.9033

Fax: (84 - 4) 38438951 – Email: nxbtbdk1998@yahoo.com

NGŨ PHÁP TIẾNG NHẬT CĂN BẢN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. TRỊNH TẮT ĐẠT

Biên tập nội dung: HUY HOÀNG

Vẽ bìa: TRỌNG KIÊN

Sửa bản in: HUYHOANGBOOK

PHÁT HÀNH TẠI

Nhà sách Huy Hoàng

95 Núi Trúc, Ba Đình, Hà Nội

Tel/Fax: (04) 736.5859 - 736.6075

Mobile: 0903.262626

Nhà sách Thành Vinh

59 Đường Trần Phú, TP. Vinh, Nghệ An

Tel/Fax: (038) 591.167 - Mobile: 0912.109349

www.huyhoangbook.com.vn

In 2.000 cuốn khổ 13,5x20,5 cm, tại Công ty cổ phần In Sao Việt

Số đăng ký KHXB: 990 – 2008 / CXB / 29 -- 50 / TĐBK.

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2008

Lời giới thiệu

Bạn đọc thân mến, để học một ngoại ngữ thật tốt ngoài việc học câu, từ người học còn phải nắm vững ngữ pháp. Hiểu được điều đó, chúng tôi đã biên soạn cuốn sách “Ngữ pháp tiếng Nhật căn bản” nhằm giúp các bạn dễ dàng hơn trong việc học tiếng Nhật.

Cuốn sách được chia thành ba phần: Các điểm cơ bản, các từ loại và các chủ đề đặc biệt, với các nội dung cụ thể như sau:

Phần 1: Trình bày các thành phần tiếng Nhật, các quy ước viết chữ và các mô hình trật tự từ.

Phần 2: Trình bày các danh từ, đại từ, tiểu từ, động từ, tính từ và trạng từ, tất cả góp phần cấu thành nên tiếng Nhật.

Phần 3: Trình bày các số, các từ và cụm từ để nói về thời gian, từ và cụm từ hữu dụng, các từ được vay mượn, từ đồng nghĩa, từ đồng âm v.v...

Với bố cục trên kèm theo các ví dụ minh họa, giải thích rõ ràng (với ba ngôn ngữ Nhật - Anh - Việt). Nếu như bạn đã biết tiếng Anh thì bạn sẽ dễ dàng và hiểu hơn về cuốn sách này. Chúng tôi mong rằng qua cuốn sách này sẽ mang lại cho bạn một phần nhỏ kiến thức về ngữ pháp tiếng Nhật và mong được sự đóng góp ý kiến của các bạn đọc giả để sách được hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau.

Nhóm biên soạn

Phần 1. Các điểm cơ bản

Bài 1. Hướng dẫn cách phát âm.

1.1. Thế nào là nguyên âm và phụ âm?

Có hai loại âm trong bất kỳ ngôn ngữ nào.

Nguyên âm được tạo ra bởi không khí đi qua miệng mà không bị chặn. Các mẫu tự tượng trưng cho các âm này là **a, e, i, o, u**.

Mặt khác, các phụ âm được tạo ra bởi tình trạng không khí bị chặn một phần hoặc bị chặn hoàn toàn. Các mẫu tự còn lại trong bảng chữ cái được dùng để tượng trưng cho các âm nguyên âm: **b, c, d,...**

Tiếng Nhật không khó phát âm nếu bạn tuân theo một số nguyên tắc đơn giản. Hãy dành thời gian để đọc phần này, và thử mỗi âm được trình bày.

1.2. Các nguyên âm.

Lời khuyên

Nếu bạn đã học tiếng Tây Ban Nha, điều đó có thể giúp bạn biết rằng các nguyên âm tiếng Nhật giống như các nguyên âm của tiếng Tây Ban Nha nhiều hơn là tiếng Anh.

Các nguyên âm sau đây là nguyên âm ngắn và thanh khiết, không có sự lướt đi - nghĩa là chúng không phải là các nhị trùng âm.

2. Các điểm cơ bản.

Nguyên âm tiếng Nhật	Tương đương tiếng Anh	Ví dụ
a	như trong father	akai (<i>ah-kah-ee</i>) màu đỏ
e	như trong men	ebi (<i>eh-bee</i>) con tôm
i	như trong see	imi (<i>ee-mee</i>) ý nghĩa
o	như trong boat	otoko (<i>oh-toh-koh</i>) giống đực
u	như trong food	uma (<i>oo-mah</i>) con ngựa

Các nguyên âm sau đây giống như các nguyên âm bên trên, nhưng được kéo dài.

Nguyên âm tiếng Nhật	Tương đương tiếng Anh	Ví dụ
ā	như trong father , nhưng được kéo dài	batā (<i>bah-tāh</i>) bố
ei	như trong men , nhưng được kéo dài	eigo (<i>eh-gon</i>) tiếng Anh

ii	như trong see , nhưng được kéo dài	iiharu (ē-hah-roo) cố nài, khăng khăng đòi
ō	như trong boat , nhưng được kéo dài	ōsama (ōh-sah-mah) vua
ū	như trong food , nhưng được kéo dài	yūbin (yōō-been) thư

Dấu macron

Một dấu *macron*, hay một dấu gạch, bên trên một nguyên âm có nghĩa là nó nên được kéo dài.

Ví dụ:

butter / batā / bah-tāh

Ở từ bên trên, dấu macron bên trên nguyên âm thứ hai có nghĩa là bạn nên giữ âm này dài gấp hai lần bình thường.

Và hãy nhớ các điểm sau đây:

Các nguyên âm dài quan trọng. Việc phát âm một nguyên âm dài không đúng có thể dẫn đến một từ sai hoặc thậm chí một từ không thể hiểu được.

Ví dụ:

obasan (oh-bah-sahn) có nghĩa là **di, cô**

obāsan (oh-bāh-sahn) có nghĩa là **bà nội hoặc bà ngoại**

ojisan (oh-jee-sahn) có nghĩa là **chú, bác**

ojiisan (*oh-jē-sahn*) có nghĩa là **ông nội hoặc ông ngoại**

seki (*seh-kee*) có nghĩa là **chỗ ngồi**

seiki (*seh-kee*) có nghĩa là **thế kỷ**

(Để có thêm các ví dụ, xem bài 19.)

Đôi khi **i** và **u** không được phát âm. Điều này thường xảy ra giữa các phụ âm vô thanh (**b, t, k, ch, f, h, s, sh**), hoặc ở cuối một từ theo sau một phụ âm vô thanh.

Ví dụ:

Sukiyaki (*skee-yah-kee*)

Từ này để chỉ một món ăn phổ biến của người Nhật bắt đầu với **skee**, không phải **soo**. **U** không được phát âm.

tebemashita (*tah-beh-mahsh-tah*) Tôi đã ăn

I không được phát âm.

1.3. Các phụ âm.

Với một số ngoại lệ, các phụ âm tiếng Nhật thì tương tự như các phụ âm của tiếng Anh. Hãy lưu ý những phụ âm sau đây là khác nhau:

f	f của tiếng Anh được phát âm với luồng không khí thoát qua giữa răng trên và môi dưới. Để tạo âm f tiếng Nhật, hãy thổi luồng không khí nhẹ nhàng giữa môi của bạn như thể bạn vừa bắt đầu huýt sáo.
----------	--

g	Luôn giống như trong go (đi), không bao giờ giống như trong age (tuổi). Bạn cũng có thể nghe nó được phát âm dưới dạng âm ng trong sing (hát) nhưng không phải ở đầu một từ.
r	Âm này khác với r của tiếng Anh. Để tạo ra âm r tiếng Nhật, hãy nhẹ nhàng chạm đầu lưỡi của bạn với gờ xương phía sau răng trên, hầu như ở vị trí d của tiếng Anh. Nó giống như r của tiếng Tây Ban Nha hơn, nhưng nó không được uốn lưỡi.
s	Luôn luôn được xì, như trong so , không bao giờ được phát thành âm kêu, như trong his hoặc pleasure .

Và cũng cần lưu ý các điểm sau đây:

Nếu bạn gặp rắc rối trong việc tạo ra một phụ âm theo cách tiếng Nhật, thì sự phát âm tiếng Anh của bạn vẫn sẽ có thể hiểu được.

Một số phụ âm tiếng Nhật được gấp đôi. Trong tiếng Anh, đây chỉ là một đặc điểm của việc đánh vần và thường không ảnh hưởng đến sự phát âm. Trong tiếng Nhật, việc gấp đôi quan trọng và có thể làm thay đổi ý nghĩa của một từ.

Ví dụ:

Kite judasai (*kee-teh koo-dah-sah-ee*) có nghĩa là "Vui lòng mặc nó (đồ) vào."

Kitte judasai (*Keet-teh koo-dah-sah-ee*) có nghĩa là "Vui lòng cắt nó."